

Số: 2395 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 07 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục các tuyến đường tỉnh giao Sở Giao thông vận tải quản lý và các tuyến đường giao Ủy ban nhân dân quận, huyện quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2104/TTr-SGTVT ngày 27 tháng 9 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các tuyến đường tỉnh giao Sở Giao thông vận tải quản lý và các đoạn tuyến đường giao Ủy ban nhân dân quận, huyện quản lý trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm quản lý, bảo trì hệ thống đường tỉnh theo Phụ lục 1, đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm quản lý, bảo trì các tuyến đường theo Phụ lục 2, đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn theo các quy định pháp luật hiện hành.

Ngoài các tuyến đường được giao quản lý theo Phụ lục II, Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm quản lý, khai thác, bảo trì các đường gom dọc theo đường dẫn vào cầu trên các tuyến đường tỉnh; quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ trên địa bàn quận, huyện quản lý theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Nội dung công tác quản lý công trình đường bộ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt danh mục các tuyến đường tỉnh giao Sở Giao thông vận tải quản lý và các đoạn tuyến đường giao quận, huyện quản lý (theo tính chất đường đô thị) trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /k

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu: VT.QT. *u*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Quang Hoài Nam





Phụ lục 1
DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GIAO SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUẢN LÝ
 Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Cấp đường		Ghi chú
					Hiện trạng	Quy hoạch	
I HỆ THỐNG ĐƯỜNG TỈNH							
1	Đường Tỉnh (ĐT) 917	Km9+240 (Quốc lộ 91)	Cầu Lộ Bức (ĐT.918)	9,2			
	Đoạn 1	Km9+240 (Quốc lộ 91)	Cầu Trà Nóc 2	4,3	Cấp V	Cấp III	
	Đoạn 2	Cầu Trà Nóc 2	Cầu Lộ Bức (ĐT.918)	4,9	Chưa DTXD	Cấp III	
2	Đường Tỉnh 918	Đường Nguyễn Truyên Thanh	Đường tỉnh 923	16,13	Cấp V	Cấp III	Đoạn đầu tuyến từ QL.91 lý trình Km4+230 đến ranh quận Bình Thủy – Phong Điền đã được đặt tên đường Bùi Hữu Nghĩa theo Nghị quyết số 17/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012
3	Đường Tỉnh 919	Khu trung tâm hành chính huyện Vĩnh Thạnh	Kênh Ranh (Kênh số 4 huyện Phong Điền)	35,57			Đoạn đầu tuyến từ QL.80 lý trình Km68+400 đến hết ranh Khu hành chính huyện Vĩnh Thạnh (chiều dài 1,23km) và đoạn qua Trung tâm huyện Cờ Đỏ từ điểm cuối đường vào cầu Cờ Đỏ đến giao DT.922 (chiều dài 0,32km) giao địa phương quản lý.
	Đoạn 1	Khu trung tâm huyện Vĩnh Thạnh	Kênh Thị Đới	23,87	Cấp III		
	Đoạn 2	Kênh Thị Đới	Kênh số 4 (Huyện Phong Điền)	11,70	Cấp III	Cấp III	
4	Đường Tỉnh 920	Km10+400 (Quốc lộ 91 - KCN Trà Nóc)	Km39+975 (Quốc lộ 91 - Q.Thốt Nốt)	26,40			
	Đoạn 1	Km10+400 (Quốc lộ 91)	Cầu Rạch Chôm	3,4	Chuyên dùng		
	Đoạn 2	Cầu Rạch Chôm	ĐT 920C	1,00	Cấp III		
	Đoạn 3	ĐT 920C	Nhiệt điện Ô Môn	2,10	Cấp III	Cấp III	
	Đoạn 4	Nhiệt điện Ô Môn	Km39+975 (Quốc lộ 91)	19,9	Đang DTXD		
5	Đường Tỉnh 920B	Quốc lộ 91 (Q. Ô Môn) lý trình Km21+100	UBND phường Thới An	6,16	Cấp IV	Cấp III	
6	Đường Tỉnh 920C	Quốc lộ 91 (Q. Ô Môn) lý trình Km14+000	Nhà máy Xi măng Hà Tiên	2,45	Cấp III	Cấp III	

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Cấp đường		Ghi chú	
					Hiện trạng	Quy hoạch		
7	Đường Tỉnh 921	Cầu Trà Bay	Ranh Kiên Giang	31,4	Cấp IV		Đoạn đầu tuyến từ QL.91 lý trình Km42+175 đến cầu Trà Bay và đoạn cuối tuyến từ lý trình Km24+848 đến TT Cờ Đỏ giao địa phương quản lý (tổng chiều dài 1,43km)	
	Đoạn 1	Cầu Trà Bay	TT. Cờ Đỏ	24,5	Cấp IV	Cấp III		
	Đoạn 2	TT. Cờ Đỏ	Ranh Kiên Giang	6,9	Chưa DTXD			
8	Đường Tỉnh 922	Km20+370 (Quốc lộ 91 - Q.Ô Môn)	Đường vào cầu Kênh Ngang	19,15				Đoạn từ cầu Tắc Cà Di đến đến đường vào cầu Thới Lai giao địa phương quản lý (tổng chiều dài 1,5km). Đoạn cuối tuyến qua TT. Cờ Đỏ từ cuối đường vào cầu Kênh Ngang đến giao DT.919 giao địa phương quản lý (chiều dài 0,13km).
	Đoạn 1	Km20+370 (Quốc lộ 91)	Cầu Tắc Cà Di (Km6+609)	6,6	Cấp IV	Cấp III		
	Đoạn 2	Đường vào cầu Thới Lai	Cầu Kênh Ngang	12,55	Cấp V			
9	Đường Tỉnh 923	Km2075+532 (Quốc lộ 1 cũ - Cầu Cái Răng)	Km14+535 (Quốc lộ 91 - quận Ô Môn)	25,75				
	Đoạn 1	Km2075+532 (Quốc lộ 1 cũ)	Cầu Trà Niên	10,20	Cấp III	Cấp III		
	Đoạn 2	Đường Tỉnh 926	Km14+535 (Quốc lộ 91)	14,65	Cấp V			
10	Đường Tỉnh 932	Chợ Vàm Xăng	Kênh Trần Hời	5,58	Cấp V	Cấp III		
11	Đường Tỉnh 926	Đường tỉnh 923 (TT. Phong Điền)	Ranh Hậu Giang	8,79	Cấp V	Cấp III		
12	Cầu Quang Trung	Điểm tiếp giáp với đường Quang Trung phía quận Ninh Kiều	Điểm tiếp giáp với đường Quang Trung - Cai Cui giao quận Cái Răng quản lý	0,87				
II CÁC TUYẾN QUỐC LỘ GIAO THÀNH PHỐ QUẢN LÝ THEO TÍNH CHẤT ĐƯỜNG ĐỘ THỊ								
1	Quốc lộ 91 (CMT8 - Lê Hồng Phong)	Km0+000 (Quốc lộ 91)	Km7+000 (Quốc lộ 91)	7,00	Trục chính	Trục chính	Quyển lý kết cấu cầu, hệ thống thoát nước trên cầu. Riêng phạm vi mặt bệng bên dưới cầu, đường dân sinh hai bên và trước mở cầu thuộc địa bàn quận nèo quản đó quản lý và khai thác (bao gồm cả các hạng mục hạ tầng kỹ thuật: vỉa hè, chiếu sáng, thoát nước...)	
2	Cầu Cái Răng	Km2075+330 (Đầu đường dẫn vào cầu Cái Răng phía quận Ninh Kiều)	Km2076+060 (Đầu đường dẫn vào cầu Cái Răng phía quận Cái Răng)	0,73				



Phụ lục 2
MỤC CÁC TUYÊN ĐƯỜNG GIAO ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN QUẢN LÝ

Quyết định số: 2395/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Ghi chú
I QUẬN NINH KIỀU					
1	Quốc lộ 1 (Trần Phú - Hưng Vương - Trần Hưng Đạo - 3 Tháng 2)	Km2068+140	Km2075+330 (Đầu đường dẫn vào cầu Cái Răng phía quận Ninh Kiều)	6,75	
2	Quốc lộ Nam Sông Hậu	Km0+000 (Giao đường 3 tháng 2)	Km0+740 (Đầu đường dẫn vào cầu Hưng Lợi)	0,74	Đường dân sinh hai bên đường dẫn vào cầu Hưng Lợi phía quận Ninh Kiều giao địa phương quản lý
II QUẬN CẢI RĂNG					
1	Đường Quang Trung	Km0+000 (Đầu đường dẫn vào cầu Quang Trung phía Cái Răng)	Nút giao IC3	0,718	Phạm vi nút giao do Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ quản lý khai thác, bảo trì
2	Quốc lộ 1	Km2076+060 (Đầu đường dẫn vào cầu Cái Răng phía Cái Răng)	Km2077+772 (Nút giao IC4)	1,71	
3	Đường Võ Nguyên Giáp (bên phải tuyến)	Nút giao IC3 cầu Cần Thơ	Đường vào cầu Cái Cui	7,08	
4	Đường vào cảng Cái Cui	Giao với Quốc lộ Nam Sông Hậu (Km6+975)	Cảng Cái Cui	1,18	Đường chuyên dùng
5	Đường dân sinh cầu Hưng Lợi				Đường dân sinh hai bên đường dẫn vào cầu Hưng Lợi phía quận Cái Răng giao địa phương quản lý
III QUẬN BÌNH THỦY					
1	Đường Tỉnh 918 - Đoạn 1	Điểm đầu giao với QL91 tại đường vào cầu Bình Thủy	Đến giao với đường Nguyễn Truyền Thanh	0,83	Đường Bù Hữu Nghĩa theo Nghị quyết số 17/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012
2	Đường dân sinh cầu Bình Thủy trên tuyến Quốc lộ 91B				Các đường dân sinh hai bên đường dẫn vào cầu Bình Thủy giao địa phương quản lý
IV QUẬN THỐT NÓT					
1	Đường tỉnh 921	Km42+175 (Quốc lộ 91)	Cầu Trà Bay	0,75	Đầu tuyến
V HUYỆN PHONG ĐIỀN					
1	Đường Tỉnh 923 (đoạn qua thị trấn Phong Điền)	Cầu Trà Niên	Cầu Tây Đô (ĐT.926)	0,90	Đoạn đô thị thị trấn Phong Điền

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Ghi chú
VI	HUYỆN CỜ ĐỎ				
1	Đường Tỉnh 919 (đoạn qua thị trấn Cờ Đỏ)	Đường Tỉnh 921	Đường Tỉnh 922	0,32	Đoạn đô thị
2	Đường Tỉnh 922	Đường vào cầu Kênh Ngang	Giao Đường Tỉnh 919	0,13	
VII	HUYỆN VĨNH THẠNH				
1	Đường ô tô đến trung tâm xã Thanh An - Thành Thẳng	Đường Kênh E	UBND xã Thanh An, Thành Thẳng	8,30	
2	Đường Kênh E	Quốc lộ 80 (H. Vĩnh Thạnh) Lý trình Km 77+800	Ranh An Giang	10,00	
3	Đường Tỉnh 919	Quốc lộ 80 (H. Vĩnh Thạnh) Lý trình Km 68+400	Hết ranh trung tâm hành chính huyện Vĩnh Thạnh	1,23	
VIII	HUYỆN THỜI LAI				
1	Đường Tỉnh 922	Điểm cuối đường vào cầu Tắc Cà Di	Bắt đầu đường vào cầu Thời Lai	1,5	